

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 06/03/2018

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thế Hải;
2. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Ông Nguyễn Ngọc Thắng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2017/TLST- HNGĐ, ngày 13/11/2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 06/02/2018 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 06/TB-TA, ngày 27/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1996. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: đường Q, khu phố 5, phường P, thành phố F, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn X, sinh năm 1989. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Khu phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T tại phiên tòa hôm nay, thì:

Chị T và anh Nguyễn X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V. Anh, chị chung sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau khi sinh con thì chị và anh X phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X không lo làm ăn mà còn quậy phá, nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Chị phải vừa đi làm vừa trông con, anh X chỉ biết đi nhậu say về gây chuyện với chị rồi dẫn đến đánh nhau. Chị chịu đựng không được cho nên chị quyết định về nhà mẹ ruột tại thành phố F để ở. Thời gian này, anh X có xin lỗi nên chị cho anh X cơ hội và vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chị. Tuy nhiên, anh X vẫn không thay đổi tính tình mà còn coi thường cha mẹ nhà chị, không lo đi làm ăn mà còn hết lần này đến lần khác lấy xe của chị đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2017 cho đến nay, chị thấy cuộc sống chung với anh X không có hạnh phúc và chị không thể sống với người chồng không biết lo làm ăn nên đã quyết định ly thân cho đến nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh X. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị và anh X sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 02/4/2015. Hiện tại con đang ở với chị. Trường hợp ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con, bởi vì chị đủ khả năng nuôi và dạy con B phát triển tốt về mọi mặt. Còn anh X, thì không có việc làm ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh X không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần đến nhà anh X lấy lời khai và tổng đạt văn bản tố tụng cho anh X nhưng không gặp được anh X.

Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không lấy lời khai của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, gồm:

- 01 Thông báo thụ lý vụ án số: 296/TB-TLVA ngày 13/11/2017;
- 01 Giấy triệu tập số 296/2017/GTT, ngày 20/11/2017;
- 01 Thông báo về phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 296/TB-TA ngày 20/11/2017.
- 01 Thông báo về phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 số: 296/TB-TA ngày 07/12/2017;
- 01 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/01/2018;
- 01 Giấy triệu tập số 296/2018/GTT ngày 24/01/2018, của Tòa án nhân dân huyện L.
- 01 Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2018, của Tòa án nhân dân huyện L.

- 01 Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 27/02/2018, của Tòa án nhân dân huyện L.

- 01 Giấy triệu tập số 395/2018/GTT ngày 27/02/2018, của Tòa án nhân dân huyện L.

Do bị đơn cố tình vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh, chị về đoàn tụ với nhau. Tòa án đã nhiều lần lập biên bản không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự nhưng bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn X.

- Về con chung: Chị Võ Thị Thanh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 02/4/2015; anh X không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Chị Võ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chị T đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V vào năm 2016 theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của chị T và anh X là hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị T và anh X chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X không có công việc ổn định để tạo thu nhập chăm lo cho gia đình, bản thân anh X cũng không cố gắng cùng với chị T xây dựng kinh tế, vun đắp hạnh phúc gia đình mà để xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau. Bản thân chị T đã cho anh X cơ hội thay đổi những vẫn không có kết quả. Từ đó, chị T không còn tin tưởng anh X. Đầu năm 2017, chị T và anh X sống ly thân với nhau. Trong suốt thời gian ly thân, không ai liên lạc, quan tâm đến nhau và anh X cũng không níu kéo chị T quay về chung sống. Từ đó, khoảng cách giữa vợ chồng anh, chị lớn dần, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn lại được.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh X luôn vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Điều đó chứng tỏ rằng anh X không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Hội đồng xét xử xét thấy; hôn nhân giữa chị T và anh X mâu thuẫn thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên; chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

[3] Về con chung:

Trong quá trình chung sống, chị T và anh X sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 02/4/2015. Hiện tại con đang ở với chị T. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Thấy rằng; từ khi ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi con cho đến nay. Trong quá trình ly thân, chị T vẫn tự đi làm và có khả năng nuôi dưỡng con phát triển tốt. Trong khi đó, con B chưa đủ 36 tháng tuổi, bé còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, giao con Nguyễn Xuân B cho chị T trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sinh sống của bé và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

Tại phiên tòa hôm nay, chị T không có yêu cầu về vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến trong bản án này. Trường hợp sau này chị T có đơn yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con Tòa án sẽ xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 146, 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, khoản 1 Điều 232, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Thanh T ly hôn anh Nguyễn X.

2. Về con chung:

- Chị Võ Thị Thanh T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 02/4/2015 cho đến khi thành niên.

- Anh Nguyễn X không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai số: 0012263 ngày 13 tháng 11 năm 2017, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (*ngày 06/03/2018*). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày niêm yết Bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện L;
- UBND xã thị trấn Lạc Tánh;
- Lưu HS, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệp